

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN
(HKII_Năm học 2024-2025_ áp dụng từ 01/04/2025)

TT	Họ và tên giáo viên	Công tác chính	Môn dạy	Dạy lớp/ tuần		Công tác kiêm nhiệm/ tuần			Số tiết tiêu chuẩn/ tuần	Số tiết phụ trội/ tuần	Ghi chú
				Lớp dạy	TS tiết thực dạy	CN	Công tác khác	TS tiết kiêm nhiệm	TS tiết/ tuần		
					781			222	991	826	165
1	Trần Đỗ Phương Bình	CBQL	GDĐP	9/1,9/2	2			0	2	2	0,0
2	Huỳnh Thị Mỹ Nhân	Văn thư					TTVP; học vụ, pháp chế	3	3	0	3,0
3	Nguyễn Thị Mộng Duyên	YTHĐ					TTCD tổ VP	1	1	0	1,0
4	Phan Thanh Hiệp	CNTT		Phụ trách CNTT trường học			Phụ trách phòng bộ môn TH, âm thanh, trực 2 buổi GT	8	8		8,0
5	Võ Minh Phụng	Kế toán					UV.BCHCĐ	1	1	0	1,0
6	Trần Thị Thanh Thảo	Giám thị	GDĐP	GDĐP lớp 8/1,8/2,8/3,8/4,8/6,8/7; 9/3,9/4,9/5,9/6	12		Tư vấn tâm lý học đường (có hồ sơ minh chứng)	12	12		12,0
7	Nguyễn Thị Thu Nhiều	Thư viện					CBTV, không gian VH HCM, Thủ quỹ	0	0		0,0
8	Võ Thị Thu	Phục vụ									
9	Lê Văn Lang	Bảo vệ									
10	Lê Văn Dũng	Bảo vệ									
11	Nguyễn Minh Thông	Bảo vệ					Tiểu đội trưởng đơn vị tự vệ khi có qđ của Huyện đội				Tiểu đội trưởng có hỗ trợ riêng
12	Nguyễn Hùng Bạo	Dạy lớp	Toán	Toán 8/1,8/2,8/3;9/1,9/2	20		TTCM tổ Toán - Tin	3	23	19	4,0
13	Võ Hạnh	Dạy lớp	Toán	Toán 6/1,6/2	8		PTTB	12	20	19	1,0
14	Dương Thanh Diễm	Dạy lớp	Toán, HDTN	Toán 8/4,8/5;9/3,9/4; HDTN 2_9/3	17	9/3		4	21	19	2,0
15	Phạm Thanh Dũng	Dạy lớp	Toán	Toán 6/3,6/4;7/1,7/2,7/3	20		P.CTCD	3	23	19	4,0
16	Nguyễn Thanh Lâm	Dạy lớp	Toán, HDTN	Toán 8/6,8/7;9/5,9/6; HDTN 2_9/5	17	9/5		4	21	19	2,0
17	Hoa Tuyết Nhi	Dạy lớp	Toán, HDTN	Toán 6/5,6/6,6/7; HDTN 2,3_6/7; GDĐP 6/6, 6/7	16	6/7		4	20	19	1,0
18	Nguyễn Văn Thanh	Dạy lớp	Toán	Toán 7/4,7/5,7/6,7/7,7/8	20		TTCD tổ Toán - Tin	1	21	19	2,0
19	Dương Thị Thu Ngân	Dạy lớp	Tin học	Tin K6,K7,K8,K9	28			0	28	19	9,0
20	Nguyễn Văn Sốt	Dạy lớp	Ngữ văn	Văn 6/2, 6/5,6/6,6/7;7/8	20			0	20	19	1,0

TT	Họ và tên giáo viên	Công tác chính	Môn dạy	Dạy lớp/ tuần		Công tác kiêm nhiệm/ tuần			TS tiết/ tuần	Số tiết tiêu chuẩn/ tuần	Số tiết phụ trội/ tuần	Ghi chú
				Lớp dạy	TS tiết thực dạy	CN	Công tác khác	TS tiết kiêm nhiệm				
21	Ngô Thị Duyên	Dạy lớp	Ngữ văn, HĐTN	Văn 7/5,7/6,7/7; HĐTN 2,3_7/7; GDĐP 7/7	15	7/7		4	19	19	0,0	
22	Lê Thị Thanh Hải	Dạy lớp	Ngữ văn, HĐTN	Văn 6/4;8/1,8/2,8/3; HĐTN 2,3_6/4	18	6/4		4	22	19	3,0	
23	Hồ Ngọc Lanh	Dạy lớp	Ngữ văn, HĐTN	Văn 8/4,8/5,8/6,8/7; HĐTN 2,3_8/4	18	8/4	TKHĐ	6	24	19	5,0	
24	Vũ Thị Bình Nghi	TPT	Ngữ văn, HĐTN	Văn 6/3; HĐTN 1_K6,7; HĐTN 3_9/1,9/3,9/4,9/5,9/6	10		TPT		10	6	4,0	
25	Võ Thị Thống Nhất	Dạy lớp	Ngữ văn, HĐTN	Văn 9/1,9/2,9/3; HĐTN 2_9/1	13	9/1	UV.BCHCĐ, TTCM tổ Ngữ văn	8	21	19	2,0	
26	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	Dạy lớp	Ngữ văn, HĐTN	Văn 7/1,7/2,7/3,7/4; HĐTN 2,3_7/1	18	7/1		4	22	19	3,0	
27	Võ Thị Ánh Tuyết	Dạy lớp	Ngữ văn, HĐTN	Văn 6/1;9/4,9/5,9/6; HĐTN 2_9/6	17	9/6	TTCĐ tổ Ngữ văn	5	22	19	3,0	
28	Trần Minh Toàn	Dạy lớp	T.A,HĐTN,GDĐP	T.Anh 7/5,7/6,7/7; 8/1,8/2; HĐTN 2,3_7/5	17	7/5	TTCM tổ tiếng Anh	7	24	19	5,0	
29	Nguyễn Thị Thúy An	Dạy lớp	T.A,HĐTN,GDĐP									Hậu sản từ 01/3/2025
30	Phạm Thị Lan	Dạy lớp	T.A, HĐTN	T.Anh 7/8;9/1,9/2,9/3; HĐTN 2,3_9/2	14	9/2	TTCĐ tổ tiếng Anh; Phụ trách 2 phòng NN	8	22	19	3,0	
31	Trần Thị Thanh Ngân	Dạy lớp	AV, HĐTN, GDĐP	T.Anh 6/3,6/4,6/5,6/6,6/7; HĐTN 2,3_6/6	17	6/6		4	21	19	2,0	
32	Nguyễn Cẩm Nhung	Dạy lớp	AV, HĐTN, GDĐP	T.Anh 7/1,7/2,7/3,7/4; HĐTN 2,3_7/2; GDĐP 7/1,7/2	16	7/2		4	20	19	1,0	
33	Võ Thu Thủy	Dạy lớp	AV, HĐTN, GDĐP	T.Anh 8/3,8/4,8/5,8/6,8/7; HĐTN 2,3_8/6	17	8/6		4	21	19	2,0	
34	Châu Bảo Trân	Dạy lớp	AV, HĐTN, GDĐP	T.Anh 6/1,6/2; 9/4,9/5,9/6; HĐTN 2_9/4	16	9/4	Phụ trách PBM Mĩ thuật	7	23	19	4,0	
35	Huỳnh Dương Tường Vy	Dạy lớp	AV, HĐTN, GDĐP									Hậu sản từ 01/3/2025
36	Nguyễn Thị Dung	Dạy lớp	KHTN, HĐTN	KHTN 6/7, 8/1,8/2; HĐTN 2,3_8/2	14	8/2	TTCM	7	21	19	2,0	
37	Nguyễn Thị Minh Tâm	CBQL	Mĩ thuật, HĐTN	MT K9; HĐTN 1_K8,9	6		CTCĐ	3	9	4	5,0	
38	Nguyễn Thị Xuân Lan	Dạy lớp	KHTN, HĐTN	KHTN 6/1, 6/6; 9/1,9/2; HĐTN 2,3_6/1	18	6/1		4	22	19	3,0	
39	Đinh Mẫn Phương Thanh	Dạy lớp	KHTN	GDĐP lớp 6/1,6/2,6/3,6/4,6/5;7/3,7/4,7/5,7/6,7/8	10		Phụ trách 2 PBM Hóa; Âm nhạc	6	16	16	0,0	Con dưới 12 tháng từ 04/10/2024
40	Huỳnh Thị Thanh Thủy	Dạy lớp	KHTN, HĐTN	KHTN 7/1,7/2,7/3,7/4; HĐTN 2,3_7/3	18	7/3		4	22	19	3,0	
41	Dương Thúy Anh	Dạy lớp	KHTN, HĐTN	KHTN 7/5,7/6,7/7; HĐTN 2,3_7/6	14	7/6	Phụ trách PBM KHXH	7	21	19	2,0	
42	Lê Thị Hồng Anh	Dạy lớp	KHTN, HĐTN	KHTN 7/8;9/3,9/4; HĐTN 2,3_7/8	14	7/8	TTCĐ tổ KHTN; phụ trách PBM lí-Sinh	8	22	19	3,0	
43	Đặng Thị Yến Ngọc	Dạy lớp	KHTN				Hỗ trợ học vụ đến khi nghỉ hậu sản					Dự kiến nghỉ hậu sản từ 03/02/2025
44	Lê Thanh Tuyền	Dạy lớp	KHTN, HĐTN	KHTN 6/2,6/3,6/4,6/5; HĐTN 2,3_6/2	18	6/2		4	22	19	3,0	
45	Nguyễn Văn Lụa	Dạy lớp	KHTN, HĐTN	KHTN 8/6,8/7,9/5,9/6; HĐTN 2,3_8/7	18	8/7		4	22	19	3,0	
46	Ngô Thị Hồng Phượng	Dạy lớp	KHTN, HĐTN	KHTN 8/3,8/4,8/5; HĐTN 2,3_8/5; GDĐP 8/5	15	8/5		4	19	19	0,0	

TT	Họ và tên giáo viên	Công tác chính	Môn dạy	Dạy lớp/ tuần		Công tác kiêm nhiệm/ tuần			TS tiết/ tuần	Số tiết tiêu chuẩn/ tuần	Số tiết phụ trội/ tuần	Ghi chú
				Lớp dạy	TS tiết thực dạy	CN	Công tác khác	TS tiết kiêm nhiệm				
47	Nguyễn Thị Hồng Trinh	Dạy lớp	Sử-Địa	Sử-Địa 8/4,8/5,8/6,8/7; 9/1,9/2,9/3	21		TTCM KHXH	3	24	19	5,0	
48	Nguyễn Kim Thụy	Dạy lớp	Sử-Địa	Sử-Địa Khối 6; HĐTN 2,3_6/3	23	6/3		4	27	19	8,0	
49	Đoàn Thị Châu	Dạy lớp	Sử-Địa, HĐTN	Sử-Địa 8/1,8/2,8/3; 9/4,9/5,9/6; HĐTN2,3_8/3	20	8/3	TTCĐ tổ KHXH	5	25	19	6,0	
50	Hồ Thị Ngọc Lý	Dạy lớp	Sử-Địa	Sử-Địa khối 7	24				24	19	5,0	
51	Nguyễn Thanh Bình	Dạy lớp	GDCD, HĐTN, GDĐP	GDCD K7,9; HĐTN 2,3_7/4	17	7/4		4	21	19	2,0	
52	Hà Ngọc Anh Thi	Dạy lớp	GDCD, GDĐP	GDCD K6,8; HĐTN 2,3_8/1	16	8/1		4	20	19	1,0	
53	Phan Văn Thành	Dạy lớp	CN	CN K8,9	20		TTCM	3	23	19	4,0	
54	Trương Thị Hạnh Châu	Dạy lớp	CN, Mĩ thuật, HĐTN	CN K6; Mĩ thuật K7; HĐTN 2,3_6/5	17	6/5	Phụ trách phòng BM CN	7	24	19	5,0	
55	Hồ Văn Thuận	Dạy lớp	CN	CN K7	8		PT PCGD	13	21	19	2,0	
56	Nguyễn Thanh Hải	Dạy lớp	GDTC	GDTC 6/1,6/2; K9	16		TB TTND, Phụ trách phòng Đa năng TDIT	5	21	19	2,0	
57	Phạm Quang Hiền	Dạy lớp	GDTC	GDTC 6/3/6/4,6/5,6/6,6/7;7/1,7/2,7/3,7/4, 7/5	20		TTCĐ tổ GDNK	1	21	19	2,0	
58	Cao Hồng Lâm	Dạy lớp	GDTC	GDTC 7/6,7/7,7/8; K8	20		UV.BCHCĐ	1	21	19	2,0	
59	Huỳnh Duy Thanh	Dạy lớp	Nhạc	Âm nhạc K6,7,8,9	28		Phụ trách văn nghệ	0	28	19	9,0	Số tiết phụ trội vượt 200 tiết sẽ trả tiền 70.000đ/tiết; Bồi dưỡng công tác văn nghệ theo Kế hoạch
60	Nguyễn Thanh Thảo	Dạy lớp										Hậu sản từ 28/10/2024
61	Nguyễn Thị Đoàn Kết	Thỉnh giảng	Mĩ thuật	Mĩ thuật K6, 8	14			0	14	0	14,0	Trả tiền 70.000đ/tiết
TC											179,0	

Ghi chú: - Khối 6: 7 lớp; Khối 7: 8 lớp, Khối 8: 7 lớp, Khối 9: 6 lớp, TC toàn trường: 28 lớp
 - Môn HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm HĐTN 1 (Quy mô trường), HĐTN 2 (Quy mô lớp), HĐTN 3 (Chủ đề)
 -Tăng tiết rèn luyện thêm: Toán (2), Ngữ văn (2), Tiếng Anh (2)

Cù Chi, ngày 24 tháng 3 năm 2025
 HIỆU TRƯỞNG



Trần Đỗ Phương Bình

